

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 267**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 06.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 323, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ chữ “bảo giá”.

“Bảo là chữ bảo ở cuối đoạn này, sâu sắc dễ thấy, thành này là nét bút vẽ rộng điểm mắt”. Hai câu sau đoạn kinh văn này. “Vì chúng khai pháp tạng, rộng thí công đức bảo”. Niệm Lão dạy chúng ta, phải đặc biệt chú ý chữ “bảo” này.

Bên dưới ông nói: “Khai pháp tạng, sự khai hiển đó chính là bảo này”, khai pháp tạng là khai bảo này, những gì hiển thị ra cũng chính là chữ bảo này. “Chữ bảo này lại có ba nghĩa”, là ý nghĩa bao hàm của chữ này.

Thứ nhất là “mỹ xưng”, tức là khen ngợi. “Nhu tôn kính Phật mà xưng là Bảo Vương Như Lai”, Bảo Vương là khen ngợi, tán thán đối với Như Lai. “Khen ngợi niệm Phật tam muội gọi là Bảo Vương Tam Muội”. Chữ bảo này toàn là ý nghĩa khen ngợi. “tôn kính ẩn khế của Phật Bồ Tát gọi là bảo ẩn”. Ẩn khế tức Phật Bồ Tát ẩn chứng cho chúng ta, chứng minh cho chúng ta. Chúng ta không nghĩ sai, không thấy sai, không nói sai, không làm sai. Phật Bồ Tát ẩn chứng cho chúng ta gọi là bảo ẩn. Đây đều là ý nghĩa thứ nhất, nghĩa là khen ngợi.

Thứ hai, “bảo dịch sang tiếng Phạn gọi là ma ni”. Tiếng Phạn là ma ni, dịch sang tiếng Trung nghĩa là bảo. Cho nên trong kinh điển, chúng ta nhìn thấy ma ni bảo, ma ni bảo châu, thấy những từ này, phiên dịch này là Phạn Hoa hợp dịch. Ma ni là tiếng Phạn, Bảo là tiếng Trung, ý nghĩa tương đồng. Cho nên đặt chữ bảo sau chữ ma ni, gọi là ma ni bảo.

Nhân Vương Kinh Lương Bôn Sớ nói: “tiếng Phạn gọi là ma ni, ở đây dịch là bảo. Hội ý dịch rằng, như ý bảo châu, tùy ý sở cầu đều được viên mãn”. Nếu ta được như ý bảo châu, tất cả sở cầu đều được mãn nguyện. Thế gian có như ý bảo châu chăng? Chưa chắc có. Trong Phật pháp gọi là như ý bảo châu, đều là hình dung diệu pháp. Nếu đạt được diệu pháp, giống như đạt được ma ni bảo châu vậy. Đặc biệt là pháp đại thừa, thật sự đạt được, đích thực một người tu học được tam muội, khai ngộ là đạt được ma ni bảo châu. Khai ngộ là gì? Là khai phát trí tuệ đức tướng Như Lai

vốn có trong tự tánh. Như Lai là tự tánh, trí tuệ đức năng tướng hảo trong tự tánh, là thật, điều này không phải giả, mà còn là vô tận. Thành ngữ có câu: “lấy không hết, dùng không tận”, đây là bảo thật. Dùng ma ni bảo châu để hình dung nó, ví dụ cho nó.

Bảo này chỉ có chư Phật Như Lai biết, cho nên họ có thể đem tinh lực một đời, thời gian một đời siêng năng học tập. Y theo con đường của chư vị thánh hiền, con đường mà tất cả Bồ Tát thành Phật, là giới định tuệ. Do giới sanh định, nhân định phát tuệ, bảo tạng ma ni liền xuất hiện. Đây là mục đích tu học thật sự trong nhà Phật.

Khai trí tuệ cũng có ba phẩm thượng trung hạ. Thượng phẩm đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thành Phật, đây là thượng phẩm. Trung phẩm là Bồ Tát, cũng có thể nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chưa đoạn tận tập khí. Tiếp đến, được định, cũng khai ngộ, chứng quả A la hán, vượt thoát luân hồi lục đạo, chưa ra khỏi tứ thánh pháp giới. Đây là nói trên phương diện quả đức tu học Phật pháp, có ba bậc thượng trung hạ, đều có thể gọi là ma ni bảo.

Bên dưới trích dẫn trong Kinh Niết Bàn, cửu là quyển thứ chín nói: “Ma ni châu, đặt vào trong nước đục, nước lập tức trong xanh”. Trong Di Đà Sớ Sao, đại sư Liên Trì nói: “Minh châu đặt vào trong nước đục, nước đục không thể không trong xanh. Phật hiệu đặt vào loạn tâm, loạn tâm không thể không có Phật”. Đây là dùng ma ni châu ví với Phật hiệu. Tâm phàm phu rất loạn, có nhiễm ô, dơ bẩn. Niệm Phật giống như thanh thủy châu vậy, khiến tâm nhiễm ô tạp loạn khôi phục sự thanh tịnh. Chân tâm vốn là thanh tịnh, vốn là bình đẳng, vốn là giác mà không mê, vì sao bây giờ lại trở thành thế này? Chỉ một câu Đức Thế Tôn nói rõ được vấn đề này, vì vọng tưởng chấp trước mà không có chứng đắc. Nói vọng tưởng, chấp trước, trong đó còn lược bớt một thứ phân biệt. Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Thật ra, chân tâm làm gì có ô nhiễm, đâu có đạo lý này? Trong chân tâm sao có thể có xen tạp? Có xen tạp, có nhiễm ô không thể gọi là chân. Chân tâm vĩnh viễn là chân, mặc dù đọa lạc vào trong địa ngục A tỳ, nó cũng không bị nhiễm ô. Vậy Đức Phật nói lời này nghĩa là gì? Chúng ta phải biết nghe, phải hiểu. Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, phải hiểu ý ngài muốn nói. Phải biết, vọng tưởng phân biệt chấp trước là vọng tâm, không phải chân tâm. Trong giáo lý đại thừa gọi là A lại da, A lại da còn gọi là ý nhiễm ô. Vọng tâm, không phải chân tâm, nhưng chúng ta mê, mê trong vọng tâm. Chân tâm thì sao? Quên mất chân tâm, thời gian lâu ngày cảm thấy xa lạ. Đức Phật nói về chân tâm, chúng ta nghe thấy rất ngạc nhiên, thế nào gọi là chân tâm? Chân tâm ở đâu? Vọng tâm có sanh có diệt, chân tâm không sanh không diệt, khác nhau! Chúng ta buông bỏ vọng tâm, khôi phục bản lai diện mục, dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, tức là thành Phật, thành Bồ Tát. Bồ Tát này không phải Bồ Tát bình thường, mà là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí Bồ Tát, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ. Không phải Bồ Tát trong thập pháp giới, là Bồ Tát trong cõi thật báo Như Lai. Vấn đề được giải quyết, ta thật sự chứng được như ý bảo châu, đã đạt được. Ta được đại tự tại, ta đạt được sự giải thoát chân thật, đại tự tại.

Trong cảnh giới này không có vọng tâm, không có vọng tâm nghĩa là nói không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Nó khởi tác dụng, vạn đức vạn năng, vô lượng trí tuệ, vô lượng tướng hảo. Dùng đức năng tướng hảo này, giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh khổ nạn chính là mê mà không giác, giác rất khó! Không chịu buông bỏ phân biệt chấp trước, như vậy tức là không giác. Đây là thật, không phải giả.

Trước đây đại sư Chương Gia từng nói với tôi không chỉ một lần, Phật giáo khó hiểu dễ hành, hiểu tức là giác ngộ. Trong Phật pháp thật sự giác ngộ rất khó. Hành dễ. Khi giác ngộ, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, quý vị xem dễ dàng biết bao. Nhất niệm giác mà không mê tức thành Phật, nhất niệm giác, niệm niệm giác, viên thành Phật đạo.

Vì sao phải chấp trước? Vì sao cứ chấp chặt cái tôi không chịu buông bỏ? Trong Phật pháp không có cái tôi, đến quỷ thần đều biết. Còn chúng sanh kiên cố chấp trước thân này là tôi, chết cũng không chịu buông, quý vị xem đáng thương biết bao. Nếu có thật, quý vị chấp trước là đúng, không sai, đàng này nó không phải thật, nó là giả.

Tịnh tông thật vi diệu, quá tuyệt diệu. Tịnh tông dạy chúng ta chấp chặt A Di Đà Phật, khẳng định Phật A Di Đà chính là tôi, tôi chính là Phật A Di Đà. Sự chấp trước này quá tuyệt, chấp trước này có thể đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà liền hoát nhiên đại ngộ, đoạn tận tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Như tông môn nói: hít thở cùng một lỗ mũi với Phật A Di Đà.

Chúng ta làm sao đối trị tâm tán loạn, đối trị tâm nhiễm ô của chúng ta? Niệm Phật. Nên biết rằng, ngày nay xã hội khắp địa cầu đều rất hỗn loạn, do loạn tâm chiêu cảm. Trên địa cầu thiên tai dồn dập, là tâm nhiễm ô chiêu cảm. Tự tư tự lợi là nhiễm ô, tham sân si mạn nghi là nhiễm ô. Thiên tai trên địa cầu do nhiễm ô chiêu cảm, hỗn loạn trong xã hội do vọng tưởng tạp niệm của chúng ta quá nhiều. Đúng như cổ nhân nói: “Thần không giữ nhà”. Họ không có nhà thì giữ như thế nào? Vì sao tạo thành như vậy? Vì vứt bỏ giáo dục. Cổ nhân dạy chúng ta, con người do dạy mà nên, người tốt do dạy mà được, người thiện cũng dạy mà ra, thánh hiền cũng dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Chúng ta thử nghĩ xem, người thời nay tiếp thu nền giáo dục gì, thì sẽ hiểu được thôi. Người bây giờ tiếp thu giáo dục, trẻ con từ khi sanh ra đã nằm bên cạnh ti vi, mở mắt ra chúng liền nhìn thấy, chúng đang học, A lại da thức của chúng ghi lại ấn tượng này. Khi lớn lên đi học, lớp một tiểu học chúng bắt đầu dùng vi tính, chúng xem tin tức trên vi tính. Vi tính dạy chúng những gì? Ti vi dạy chúng

những gì? Hoàn toàn tương phản với đạo đức luân lý, giáo dục thánh hiền! Giáo dục này, dạy chúng thành người như thế nào? Chính là xã hội ngày nay, là địa cầu ngày nay, những người này gây sự hỗn loạn cho xã hội, dẫn đến địa cầu thiên tai thảm họa. Truy cứu nguồn gốc là do nền giáo dục gây nên. Dạy như thế nào, kết quả sau đó đã xuất hiện rồi.

Nếu dạy là giáo dục thánh hiền, tương ứng với tánh đức, thế gian này bình an, hòa thuận. Giữa người với người tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau, thái bình thanh thế! Trên địa cầu không hề xảy ra bất kỳ thiên tai nào, mưa thuận gió hòa, sông núi vững vàng. Đó là tâm thiện, hành thiện chiêu cảm.

Xã hội ngày nay, từ gia đình, giáo dục gia đình, giáo dục học đường, giáo dục xã hội. Hiện nay như thế nào? Phải thêm vào giáo dục Tôn giáo. Đều là mặt phụ, không có chính diện, có thể không xảy ra thiên tai chẳng? Có thể may mắn thoát khỏi thiên tai chẳng? Thiên tai, biết khi nào có. Người trên toàn thế giới đều cầu nguyện, hóa giải được thiên tai. Thiên tai hóa giải khiến mọi người đặt nghi vấn, cho rằng như thế nào? Việc cầu nguyện này là mê tín, căn bản không có thiên tai. Sự phủ nhận này lại trở về chuyện mình mình làm, có thể còn trở thành nghiêm trọng hơn, tạo ác nghiệp càng nặng, hậu quả là thiên tai thảm họa càng nặng. Cầu nguyện hóa giải thiên tai, chúng ta không phải không tán thành. Biết nó có hiệu quả, nhưng cũng có tác dụng phụ, tác dụng phụ rất đáng sợ. Giống như trị bệnh vậy, nhìn bên ngoài giống như lành bệnh, nhưng chưa trừ sạch gốc bệnh. Kéo dài thêm vài năm càng nghiêm trọng hơn, cuối cùng hết cách trị liệu. Đạo lý này mọi người rất dễ hiểu, cho nên trị bệnh phải trị tận gốc. Cầu nguyện không thể trừ tận gốc, từ tận gốc là sao? Trừ tận gốc nghĩa là phải dùng giáo dục thánh hiền, nền giáo dục tương ứng với tánh đức. Đây là trị gốc, là nhổ tận gốc.

Trong Phật pháp nói rất đơn giản, bảo châu tức là câu Phật hiệu, con người có tin chẳng? Câu Phật hiệu này người người đều biết niệm, mấy người niệm có kết quả? Trong ngàn vạn người chỉ có một, tín tâm không sanh khởi! Người nào niệm, người đó thật sự giải quyết được vấn đề, mọi người mới tin.

Con người thời nay niệm Phật không có cảm ứng, tức ở đây Niệm Lão tận tâm tận lực chỉ ra ý nghĩa chữ bảo này cho chúng ta thấy. Chữ bảo này “sâu sắc dễ thấy, thành này là nét bút vẽ rồng điểm mắt”. Nhắc nhở chúng ta, chúng ta có hiểu chẳng? Nói cho chư vị biết, thấu triệt bộ Kinh Vô Lượng Thọ, ta mới nhận thức được chữ bảo này. Chưa thấu triệt Kinh Vô Lượng Thọ, chữ này ta biết, biết đọc, cũng biết giảng giải, nhưng vĩnh viễn không hiểu được nghĩa chân thật của nó.

Ai hiểu được? Người chí thành cung kính hiểu. Tâm chí thành cung kính, niệm một câu Phật hiệu, tương ứng với Phật A Di Đà. Chư vị cổ đức nói, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, đó là chân thành cung kính.

Ngày nay chúng ta niệm Phật hiệu, mặc dù một ngày niệm mười vạn câu, nhưng không tương ưng, Vì sao vậy? Vì tâm không chân, không thành, không kính. Đặt rất nhiều dấu chấm hỏi đối với câu Phật hiệu này, đó chính là nghi. Có rất nhiều vọng tưởng, tạp niệm xen vào, đó là không thành, không kính, vì thế không sanh cảm ứng. Người ta niệm một ngày, có thể cảm ứng được Phật A Di Đà đến. Chúng ta niệm mấy mươi năm, đến cái bóng của Phật A Di Đà cũng không có, càng niệm càng hoài nghi. Sau cùng cho rằng, có thể đây là giả, không phải thật, không cần nữa, từ bỏ, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Khởi hoài nghi nghiêm trọng đối với pháp bảo đại thừa, từ bỏ nó không cần nữa, đây là tội gì? Tội địa ngục A tỳ. Đều do ta tự tạo, đừng trách người khác. Rất linh! Do ta không có tâm chân thành cung kính.

Đức Phật dạy chúng ta, do giới sanh định, nhân định phát tuệ, niệm Phật là khai trí tuệ người niệm. Trước khi niệm Phật, không có nền tảng của giới, không có căn bản của tuệ, cho nên niệm không có hiệu quả. Do đây có thể biết, tu học định tuệ không phải là mục đích, mà là một phương tiện. Mục đích của phương tiện này là gì? Mục đích của phương tiện này là khôi phục tâm chân thành cung kính của chính mình. Tìm lại nó. Sau đó học pháp môn sẽ rất nhanh chóng, hiệu quả còn vượt ngoài sức tưởng tượng. Đây là “dùng bảo châu ví với Phật hiệu”.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ ba. Thứ ba. Đại Trí Độ Luận tứ thập thất nói: “trong các loại bảo, pháp bảo là thật bảo, đời nay đời sau cho đến niết bàn đều được lợi ích”. Câu này trong Đại Trí Độ Luận nói rất hay, tất cả pháp trong thế xuất thế gian, pháp bảo này là chỉ cho Phật pháp, là chỉ cho đại thừa. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian, pháp bảo của Phật pháp đại thừa là chân thật.

Vì sao nói nó chân thật? Đời này ta được lợi ích, đời sau kiếp sau cũng được lợi ích, thậm chí ta tu hành tương lai chúng được đại bát niết bàn, vẫn được lợi ích của nó, đây gọi là chân thật. Lợi ích ta đạt được là vĩnh hằng. Kim ngân tài bảo thế gian có thể lợi ích đời này của chúng ta, không thể lợi ích đời sau. Sau khi thân thể này chết đi, không mang theo được một thứ gì. Không mang theo được cần phải buông bỏ, cần gì phải truy cầu gian khổ đến thế!

Trong kinh điển Phật Bồ Tát thường dạy chúng ta, người thông minh cần truy cầu thứ có thể mang theo được. Không mang theo được nên buông bỏ, buông bỏ tất cả, vậy là đúng. Công đức mang theo được, phước đức cũng có thể mang theo. Phước đức, đời sau bất luận ở đường nào đều có thể hưởng thụ, phước đức. Công đức giúp ta vượt thoát luân hồi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Công đức giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Người niệm Phật không được quên lời khai thị của Bồ Tát Đại Thế Chí: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đây là bảo trong các loại bảo!

Trong chú giải, bên dưới nói: “Những pháp nói ra là pháp bảo chân thật, pháp này chí diệu vô thượng, cho nên ví là bảo. Pháp này có thể viên mãn các nguyện, cho nên ví là như ý bảo. Nếu chỉ rõ bảo này, chính là pháp trì danh”. Câu này chỉ ra rõ ràng minh bạch pháp bảo chính là niệm Phật.

Chúng ta phải nhớ, hiện nay địa cầu thiên tai dồn dập. Mấy ngày nay chúng ta thấy, gió bão thuộc khu vực duyên hải. Lũ lụt, động đất, sóng thần, thêm vào độc bệnh, gọi là ôn dịch. Nếu chúng ta gặp, phải như thế nào? Thứ nhất tâm phải định, không sợ không hãi, tâm sẽ định, phải sanh khởi tín tâm. Câu Phật hiệu này có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề, có thể giúp chúng ta hóa giải thiên tai. Nếu thọ mạng hết, vậy thì đi dân đến thế giới Cực Lạc, tốt thôi! Đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Nếu như thọ mạng chưa đến, chưa đến thì chưa đáng chết. Trong kiếp nạn có thể giữ được thân thể này, phải tiếp tục niệm Phật, làm tấm gương tốt cho những chúng sanh không biết niệm Phật, khuyên họ niệm Phật. Nếu còn có thời gian, phải đem pháp môn này giảng giải tường tận giới thiệu cho mọi người. Đây chính là sứ mạng và nhiệm vụ ta còn lưu lại trong kiếp nạn, chúng ta có duyên với chúng sanh ở thế gian này, còn một số chúng sanh nhờ đây mà được độ. Bây giờ chúng ta bình an vượt qua kiếp nạn này, lưu lại thế gian này không phải tham đồ hưởng thụ thế gian, sự hưởng thụ ở thế gian này thua xa thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc cũng không phải tham đồ hưởng thụ thế giới Cực Lạc, mà là đến đó để tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà. Nghe nói thế giới Cực Lạc tốt, tham đồ hưởng thụ ở đó, nếu có tâm này thì không thể vãng sanh. Phải đoạn tận tham sân si mạn nghi.

Ở trước chúng ta đã học, hàng thượng thiện nhơn mới có thể vãng sanh. Trong Phật pháp thường gọi là thượng phẩm thập thiện, đây là hàng thượng thiện nhơn. Ngày nay chúng ta đến hạ phẩm thập thiện đều có vấn đề, cách thượng phẩm thập thiện một đoạn quá xa. Chúng ta cần phải kéo nó gần lại, ngay đây tại lúc này, phải dũng mãnh tinh tấn. Kéo lại bằng cách nào? Những năm lại đây, ngày ngày chúng tôi khuyên mọi người học tập Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi. Siêng năng học tập bốn mục này, kéo gần được khoảng cách. Ta có thể trong thời gian ngắn, đạt được thượng phẩm thập thiện, đủ điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hàng thượng thiện niệm Phật, họ có thể không khởi cảm ứng với Phật chăng? Chắc chắn có! Có bốn nền tảng này, thêm Kinh Vô Lượng Thọ nữa là đủ. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ta sẽ niệm đến sự nhất tâm bất loạn, niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là đại ngộ, lý nhất tâm bất loạn là đại triệt đại ngộ, vì sao không đi con đường này?

“Chí diệu vô thượng”, đây đều là khen ngợi trì danh niệm Phật, chí diệu vô thượng. “Pháp này có thể viên mãn các nguyện”. Nguyện này tức là 48 nguyện của Phật A Di Đà. Dùng phương pháp gì khiến mình viên mãn nguyện? Phật A Di Đà phát 48 nguyện, mình cũng phát 48 nguyện. 48 nguyện của Phật A Di Đà năm kiếp viên mãn,

ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì, trong thời gian ngắn có thể viên mãn 48 nguyện? Niệm Phật. Niệm Phật được Phật lực gia trì, mới có thể viên mãn, cho nên pháp môn niệm Phật được ví như bảo như ý.

Chúng ta xem tiếp. “Tâm ấn niệm Phật này, kiên cố bất hoại, có như kim cang, cho nên gọi là bảo”. Tâm ấn niệm Phật, ấn là gì? Là ấn chứng của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà dạy chúng ta niệm Phật, chúng ta thực hành, cho nên “một niệm tương ưng một niệm Phật”, tương ưng tức là tâm ấn. Tâm ta và Phật A Di Đà là một tâm, tâm này kiên cố bất hoại. Vì sao vậy? Vì nó là tự tánh. Phật A Di Đà là đức hiệu của tự tánh, tự tánh không sanh không diệt, câu danh hiệu này cũng là không sanh không diệt. “Như kim cang, cho nên gọi là bảo”.

“Như Phẩm Quán Phật Mật Hạnh trong Kinh Quán Phật Tam Muội nói”. Đây là một câu chuyện ngắn, chúng ta đọc qua một lượt. “Ví như có người nghèo, nhờ ăn mặc của người giàu”. Có một người nghèo, nhờ hào môn quý tộc để sống qua ngày. “Gặp lúc có một vị vương tử đi du ngoạn, cầm bình báu lớn, trong bình chứa vương bảo ấn”, bảo ấn của Vua cất trong bình báu này. “Người nghèo giả đến thân cận”, người nghèo này biết trong bình có bảo vật, liền đến thân cận. “Lấy bình báu chạy đi”, đây là hành vi trộm cắp, lấy được bình báu này liền trốn đi. “Vương tử phát giác, sai sáu đại binh”, kỵ chính là kỵ binh, sáu kỵ binh. “Sáu con voi đen đuổi theo. Người trộm bình báu đi vào trong đầm nơi hoang vắng, rấn độc từ bốn phương đến, muốn cắn người trộm bình này, quá sợ hãi mà chạy bên này sang bên kia. Thấy trong đầm vắng có một gốc cây sầm uất”, gốc cây này rất tươi tốt. “Đội bình báu trên đầu mà leo lên cây”, anh ta leo lên cây. Lúc này sáu kỵ binh cũng đến nơi. “Lập tức đến dưới gốc cây. Người nghèo này nhìn thấy liền nuốt vương bảo ấn, lấy tay che mặt. Sáu con voi đen dùng vòi quật ngã gốc cây”. Sức voi rất mạnh, đẩy ngã gốc cây này. “Người nghèo này rơi xuống đất, thân thể tan nát. Chỉ có kim ấn trong bình báu phóng quang, rấn độc thấy ánh sáng đều giải tán hết”. Đương nhiên những kỵ binh đuổi theo này, đem bình đựng vật báu này trở về.

“Đức Phật nói với tôn giả A nan, người trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, cũng lại như thế”. Dùng bình báu, bảo ấn để ví với niệm Phật, ý nghĩa này rất rõ ràng. Nếu chúng ta gặp những thiên tai này, điều đầu tiên ta phải tin, không tin thì đành chịu. Bất kỳ thiên tai thảm họa nào hiện tiền, buông bỏ vạ duyên, niệm câu Phật hiệu này, rất hiệu quả, vô cùng thù thắng! Nếu không thể buông bỏ tình chấp, còn lưu luyến thế gian này. Đức Phật rất từ bi, trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, nhất tâm niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, Quán Âm từ bi sẽ đến cứu chúng ta, khiến ta vượt qua thiên tai này. Hai phương pháp này đều có thể dùng, niệm Bồ Tát Quán Âm, cầu thân thể này còn lưu lại thế gian. Niệm Phật A Di Đà, không có ý niệm này, chỉ nhất tâm cầu sanh Tịnh độ. Nếu bình an vô sự vượt qua, đó là Phật muốn ta lưu lại thế gian này, còn có nhiệm vụ. Chúng sanh ở thế gian này có duyên với mình, ta lưu lại thế gian này chịu khổ

thay chúng sanh, giúp chúng sanh khổ nạn, đây là Phật A Di Đà tạm thời không tiếp dẫn chúng ta đến thế giới Cực Lạc. Tự mình phải rõ ràng minh bạch.

Đoạn kinh văn này trong ngoặc đơn có giải thích: “Kinh văn ở trên, trong quyển 95 Tông Kính Lục có chú thích, ở đây không trích dẫn”. Muốn hiểu tường tận ý này, đọc Tông Kính Lục sẽ thấy. Nhưng ở đây nên trần thuật lại, tức ở sau đoạn này nói: “Phật nói với tôn giả A nan, người trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, cũng đều như thế”. Mấy câu này cần nói sơ lược một chút. “Nên biết pháp môn niệm Phật là pháp bảo chân thật bất hoại”. Pháp môn niệm Phật, thật sự có thể tiêu trừ nghiệp chướng tức thế, hiện đời của chúng ta. Then chốt là chúng ta có biết niệm câu này hay không, biết niệm rất có hiệu quả, không biết niệm là phá hoại công phu niệm Phật của mình. Không phải người khác phá hoại, là tự mình phá hoại. Nên nhớ rằng, biết niệm nghĩa là chân thành cung kính. Không chân thành cung kính, trong Phật hiệu có hoài nghi, có xen tạp, đây là nguyên nhân phá hoại công phu niệm Phật. Không tương ưng với những gì Bồ Tát Đại Thế Chí nói. Bồ Tát dạy chúng ta: “Đồ nhiếp lục căn”, câu này chưa làm được. “Tịnh niệm tương tục”, chưa làm được tịnh niệm, cao nhất chỉ đạt được tương tục. Câu này tiếp câu kia, có thể làm được điều này, một ngày mười vạn câu Phật hiệu không gián đoạn, làm được. Nhưng không làm được tịnh niệm, không làm được đồ nhiếp lục căn. Vì sao có người niệm Phật hiệu quả, có người niệm Phật không hiệu quả? Then chốt là đây vậy.

Trong Kinh Địa Tạng có một ví dụ, Bà la môn nữ niệm Phật rất hiệu nghiệm. Nguyên nhân là gì ta phải hiểu rõ ràng. Chí thành cung kính! Chí thành cung kính không phải là lúc niệm Phật mình phải chí thành cung kính, không niệm Phật tâm liền tán loạn, đây là công phu chưa rốt ráo. Niệm Phật, nếu miễn cưỡng cũng không miễn cưỡng được, tất cả đều rèn luyện từ trong cuộc sống hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày, dùng tâm chân thành cung kính đối với chính mình, đây là điều đầu tiên. Đối với mình không có tâm chân thành cung kính, đối với người khác càng không cần nói. Chúng ta gọi là thương mình, người biết thương mình mới biết cách thương người. Người không thương mình, làm sao họ biết thương người! Đây là điều kiện đầu tiên. Người thật sự thương mình, người này trong đời nhất định vãng sanh, nhất định có thể thành Phật. Tự thương mình là thương gì? Là yêu tánh đức của mình, yêu linh tánh của mình, không ngừng nâng cao lên. Yêu trí tuệ của mình, yêu đức hạnh của mình, yêu tướng hảo của mình, đây là yêu thật, sau đó mới có thể yêu người. Yêu người như yêu mình, yêu nước như yêu nhà, tình yêu này mới có thể tiên lên, mới có thể rộng lớn. Nếu không có, lấy gì để tiến lên, lấy gì để mở rộng? Rốt cuộc điên đảo hết, đều là tự tư tự lợi, đều là danh văn lợi dưỡng.

“Diệu pháp niệm Phật này, tâm tác tâm thị, toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”. Bốn câu này không thể nghĩ bàn, diệu pháp niệm Phật này, diệu ở chỗ nào? Đều là lời Đức Phật nói trong kinh luận đại thừa. “Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”, tâm tất cả



chúng sanh vốn là Phật, bây giờ mê, trở thành phàm phu. Nhưng phàm phu ngày nay giác ngộ, họ lại muốn phát tâm làm Phật, niệm Phật chính là làm Phật. Vì sao vậy? Đức Thế Tôn thường nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Niệm Phật không phải chính là trong tâm nghĩ đến Phật sao? Niệm Phật A Di Đà là nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà liền xuất hiện, xuất hiện ở đâu? Xuất hiện trên hình tướng của thân thể này. Chư vị phải nhớ, tướng tùy tâm chuyển!

Phật A Di Đà là gì? 48 nguyện là Phật A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ là Phật A Di Đà. Câu A Di Đà Phật này khiến chúng ta toàn tâm, toàn thân hiển hiện ra 48 nguyện. Thân tâm ngay lúc này chính là chân thân của Phật A Di Đà, Phật Di Đà hiển hiện ra trong thân tâm chúng ta. Trong Hệ Niệm Pháp Sự, thiền sư Trung Phong nói: “tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Chính là ý này. Là thật, không phải giả. Chư vị tổ sư đại đức thường nói, quý vị biết chăng? Quý vị biết niệm chăng?

“Toàn tánh khởi tu”. Tánh là tánh đức, tánh đức viên mãn. Trong một câu danh hiệu, hiển thị ra một cách viên mãn, không thiếu không dư, thông thường gọi là tương ưng. Câu Phật hiệu này chính là tự tánh viên mãn, tự tánh viên mãn tức trong một câu danh hiệu này.

“Toàn tu tại tánh”, tánh tu là một không phải hai. Tánh là lý, tu là sự, lý sự không hai. Tánh là thể, tu là tướng, tánh tướng nhất như. Trong tánh có tướng, trong tướng có tánh, tánh tướng là một không phải hai. Chúng ta có thể quán như thể, quán chính là tu, tập khí phiền não tự nhiên nhạt dần. Nhạt dần từng ngày, nhạt dần từng năm, cảnh giới nâng cao lúc nào không hay biết. Không cố định gặp nhân duyên gì tác động, ta liền triệt ngộ.

“Tự tâm khởi niệm, hoàn niệm tự tâm, lấy quả giác của Phật làm nhân tâm của mình, cho nên khiến nhân tâm đón đồng quả giác”. Mấy câu này không nhiều, nói thấu triệt về nguyên lý niệm Phật. “Tự tâm khởi niệm”, tâm này là chân tâm, không phải vọng tâm. Chân tâm khởi niệm tương ưng với quả đức của Phật Di Đà, quả đức đơn giản mà cụ thể chính là 48 nguyện. “Hoàn niệm tự tánh”, biến 48 nguyện của Phật A Di Đà thành 48 nguyện của mình. Biến Kinh Vô Lượng Thọ của Phật nói thành Kinh Vô Lượng Thọ hiển lộ ra từ tự tánh. Dùng quả đức tu hành năm kiếp của Phật A Di Đà, thành tựu thế giới Cực Lạc, thành tựu mười phương cõi nước, vô lượng vô biên chúng sanh viên thành Phật đạo, công đức này lớn biết bao! Ngày nay chúng ta lấy quả giác này, làm nhân địa của chúng ta, nhân quả là một không phải hai. “Cho nên nhân tâm đón đồng quả giác”, nhân quả không hai, nhân quả đồng thời. Trong Phật pháp thường dùng hoa sen làm biểu pháp, không phân biệt tông phái, không phân hiển mật, cũng không phân biệt đại thừa hay tiểu thừa, tất cả đều dùng hoa sen làm biểu pháp. Hoa sen biểu trưng điều gì? Biểu trưng nhân quả không hai. Trong tất cả các

loại thực vật, các loại hoa cỏ, chỉ có hiện tượng của hoa sen là viên mãn nhất. Quý vị thấy hoa sen nở, hạt đã có trong đó. Hoa là nhân, hạt là quả, hoa quả đồng thời, lấy ý này.

“Trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, vật báu của công đức, chính là tâm này”. Trong này quan trọng nhất là chữ “trú”, Phật phải trú trong tâm, an trú trong tâm. Trong tâm không có tạp niệm, chỉ có Phật, ngoài Phật ra không có gì cả. Niệm từ tâm khởi, âm thanh ra từ miệng, lại nghe từ tai. Các bậc cổ đức dạy chúng ta phương pháp nhiếp tâm niệm Phật, Phật sanh khởi từ tâm, niệm ra từ miệng, tai nghe vào lại, tiếp tục trở về tâm. Tâm ấn này tương ứng với tánh đức, tánh đức bất hoại, đương nhiên tâm ấn cũng bất hoại. “Vật báu của công đức, chính là tâm này”. Tâm này bất sanh bất diệt, thanh tịnh, đầy đủ tất cả, bất động, năng sanh vạn pháp, có thể thành tựu vạn pháp. “Cho nên tâm ấn này, gọi là bảo ấn, đại nguyện Di Đà, phổ độ chúng sanh thành Phật”. Câu này rất quan trọng, đây đúng là tâm đại bồ đề, chúng ta có ý niệm này chăng, là có thật hay là giả có?

Phổ độ chúng sanh thành Phật là đại nguyện của Phật Di Đà. Nếu đệ tử Di Đà không có nguyện này, là không tương ứng với tâm của Di Đà. Tất cả chư Phật khi còn ở nhân địa đều phát nguyện, tứ hoằng thệ nguyện. Thứ nhất là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, độ ở đâu? Độ như thế nào? Ở sau nói thêm ba điều, tự hành hóa tha, đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, tự tha không hai.

Đại nguyện Phật Di Đà nói đến tận cùng là “phổ độ chúng sanh thành Phật”, đương nhiên mình phải thành Phật trước. Mình chưa thành Phật, không thể phổ độ chúng sanh thành Phật. Pháp môn Tịnh tông, tự mình thành Phật như thế nào? Niệm Phật thành Phật, được chăng? Được. Căn cứ vào đâu? Đức Phật từng nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm tướng của tôi là A Di Đà Phật, thành Phật, thành Phật chính là thành Phật A Di Đà. Thế giới tây phương Cực Lạc có Phật A Di Đà, tâm tôi có Phật A Di Đà, là hòa thành nhất thể với Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát khắp mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng là đồng một nguyện với Phật A Di Đà, phổ độ chúng sanh thành Phật. Đồng thành nhất thể với Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với Phật. Pháp thân Phật Di Đà biến pháp giới hư không giới, báo thân và ứng thân cũng như vậy, vô cùng thù thắng trang nghiêm.

“Vi thực hành đại nguyện này, cho nên đại khai pháp tạng, rộng thí vô tận công đức, là vật báu trang nghiêm vô thượng”. Vi thực tiền nguyện này, cho nên đại khai pháp tạng. Rộng thí, không có điều kiện, không có đối tượng cố định đặc biệt, tất cả chúng sanh. “Vô tận công đức là báu trang nghiêm vô thượng”, đây là chỉ kinh điển đại thừa. Những người học Phật đều biết, pháp bảo vô thượng trong kinh luận đại thừa,

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, mọi người đều biết.

Thời đại Tùy Đường là thời kỳ hoàng kim của Phật giáo, quốc gia hộ pháp, quốc vương, đại thân đều quy y Phật, hoàng hộ chánh pháp. Mười tông phái của đại thừa và tiểu thừa đều thành lập vào thời đó, rất thù thắng trang nghiêm. Chư vị tổ sư đại đức, chúng ta tin rằng họ là người tái sanh, không phải phàm phu. Biết hậu nhân chúng ta đối với những kinh điển này có nghi hoặc, có phân biệt, có chấp trước, làm chướng ngại cho việc tu học, họ chuẩn bị trước cho chúng ta. Trong tất cả kinh giáo này, kinh điển nào đứng hàng đầu? Trước tiên chọn ra thứ nhất, kinh nhất thừa, còn cao hơn cả đại thừa. Kinh Pháp Hoa nói: “Nhu Lai xuất thế, chỉ nói pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”. Những câu này rất quan trọng. Pháp nhất thừa, chư vị tổ sư cao tăng công nhận, chỉ có ba bộ kinh là pháp nhất thừa. Thứ nhất là Kinh Hoa Nghiêm, thứ hai là Kinh Pháp Hoa, thứ ba là Kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chưa truyền đến Trung quốc, Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa đã truyền đến rồi. Kinh Phạm Võng chỉ truyền đến một phẩm, phân lượng bộ kinh này rất lớn, phẩm Bồ Tát Tâm Địa Giới đã truyền đến Kinh Phạm Võng Bồ Tát giới.

Nhất thừa là nói thành Phật, đại thừa là nói thành Bồ Tát, không phải cao nhất, nhất thừa là cao nhất. Pháp Hoa, Hoa Nghiêm đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, khiến chúng ta trong những kinh luận này, nhận thức được Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là tối thượng của đại thừa, vô thượng chi bảo chính là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên câu sau này nói: “đây tức là pháp bảo chân thật của tín nguyện trì danh”, tức chỉ bộ kinh này. Không riêng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta phải tin, mà mười phương Chư Phật Như Lai, dị khẩu đồng thanh khuyên chúng ta tín nguyện trì danh. Điều này không tìm thấy trong tất cả kinh luận, chỉ có kinh này có. Cho nên kinh này là vô thượng chi bảo, pháp bảo chân thật.

“Người trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, đúng là con mắt của nhất đại tạng giáo”. Chúng ta trì danh không có hiệu quả, là không có nhận thức đối với kinh này, không biết nó là chư Phật Như Lai đại khai pháp tạng, là bảo vô thượng trong rộng thí vô tận công đức, không biết! Vì thế không coi trọng bộ kinh này, cũng xem thường pháp môn niệm Phật này. Người niệm Phật biểu hiện không thích đáng, khiến xã hội đại chúng sanh ngộ nhận rất nghiêm trọng. Quý vị niệm Phật không có hiệu quả. Thông thường đại chúng do không nghiên cứu đối với kinh giáo. Toàn nhờ vào đệ tử của Tịnh tông, đặc biệt là hàng đệ tử xuất gia. Quý vị thể hiện ra một tấm gương tốt cho mọi người noi theo, khiến mọi người nhìn thấy thật sự khâm phục, thật sự tôn trọng, thật sự khen ngợi, thật tâm muốn học tập với quý vị, đây mới là đệ tử của Phật Di Đà.

Chúng ta rất hồ thẹn, chưa làm tròn trách nhiệm của mình, không toàn lực học tập kinh giáo, đây là thật. Phật pháp suy thoái đến cực độ, không có thiện tri thức, đúng là đời này không như đời trước, tạo thành hiệu lầm nghiêm trọng cho xã hội đại chúng.

“Khi trì danh niệm Phật, tức là lúc tâm ấn phóng quang”. Chúng ta trì danh niệm Phật, tâm ấn có phóng quang chăng? Nếu tâm ấn phóng quang, nhất định có sức mạnh nhiếp thọ chúng sanh. Vì sao tâm ấn chúng ta không phóng quang? Chúng ta niệm Phật không dùng chân tâm, chân tâm niệm Phật tự nhiên phóng quang. Cũng có người chân tâm niệm Phật, chúng ta từng thấy, từng nghe, cảm động sâu sắc. Đó chính là sức mạnh, năng lượng họ phóng quang, khiến người khi nghe thấy đều cảm động. Không có gì khác, chính là dùng chân tâm. “Cho nên nói, một tiếng Phật hiệu một tiếng tâm”, tức là tâm quang. “Mỗi tiếng Phật hiệu mỗi tiếng tâm”, đây là quang minh trong tự tánh phổ chiếu.

“Đại Tập Kinh nói, như người niệm Phật A Di Đà, tức vô thượng thâm diệu thiên”. Câu này Đức Thế Tôn nói trong Kinh Đại Tập, chư vị phải tham cứu tường tận. Niệm Phật không bằng thiên ư? Chư vị thử nghĩ xem, pháp vận của đức Phật là 12 ngàn năm, bắt đầu tính từ lúc đức Phật diệt độ. 1000 năm đầu tiên gọi là thời kỳ chánh pháp, căn tánh chúng sanh thuần hậu, trì giới có thể thành tựu. Nương theo giới luật tu hành, có thể chứng quả A la hán. Đến 1000 năm thứ hai, căn tánh chúng sanh dần dần chậm lụt, trì giới không thể thành tựu, phải tu thiên định. Thời kỳ tượng pháp chỉ tương tự, không chân thật như trước, thiên định thành tựu. Phật pháp truyền đến Trung quốc, chính là bắt đầu của thời tượng pháp, 1000 năm sau khi Phật diệt độ. 1000 năm thứ hai Phật pháp truyền đến Trung quốc, vì thế giai đoạn này Thiên tông cực kỳ hưng thịnh. Trong Đại Tập Kinh nói như vậy, dự ngôn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành hiện thực. Tu thiên định có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Nhưng qua thêm 1000 năm nữa, 3000 năm sau, vào thời kỳ mạt pháp, chúng ta hiện nay là thời kỳ mạt pháp. Mà thời mạt pháp, mạt pháp 10 ngàn năm đã qua 1000 năm, căn tánh chúng sanh ngày càng ngu muội, tu thiên không thể thành tựu. Dùng phương pháp gì? Niệm Phật. 10 ngàn năm thời mạt pháp, niệm Phật thành tựu. Thử nghĩ xem, chúng ta là người trong thời đại này, giới không thể thành tựu, thiên cũng không thành tựu, niệm Phật có thể thành tựu. Giống như bị bệnh, người sống trong thời kỳ chánh pháp bệnh rất nhẹ, dùng giới luật trị họ lành ngay. Người trong thời kỳ tượng pháp bệnh nghiêm trọng hơn, phương thuốc giới luật này không còn hiệu quả, dùng phương thuốc thiên định, được, có thể giúp họ. Thời kỳ mạt pháp, bệnh tình nguy kịch, hết cách cứu chữa. Phương pháp giới luật, phương pháp thiên định đều không được, niệm Phật có thể cứu, quý vị nói phương thuốc nào vi diệu? Vẫn là niệm Phật, niệm Phật mới là diệu bảo vô thượng, cứu được chúng sanh thời mạt pháp. Nếu gặp thời kỳ chánh pháp, tượng pháp, họ có thể không thành tựu ư?

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, khuyên phụ vương mình, Đức Phật nói pháp gì cho vua cha? Nói pháp môn niệm Phật. Đó là thời kỳ chánh pháp, lúc Phật tại thế, ngài không dạy vua cha pháp môn khác, dạy vua cha tu pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Chúng ta phải tĩnh tâm, quan sát tường tận mới biết, pháp môn này vượt qua tất cả các pháp môn. Trong vô lượng vô tận pháp môn, pháp môn niệm Phật đứng hàng đầu. Vì thế vào thời Càn Long, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, trong chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rằng, nếu chúng ta gặp thiên tai thảm họa lớn, tất cả kinh điển pháp môn đều không cứu được, đều không có hiệu quả. Sau cùng vẫn còn một pháp môn chắc chắn cứu được, là pháp môn gì? Là chân thật niệm Phật. Câu sáu chữ hồng danh này có thể cứu độ mọi ách nạn, hiệu quả thù thắng hơn bất kỳ phương pháp kinh sám Phật sự nào. Đáng tiếc tuyên dương chưa rộng rãi, xã hội đại chúng rất ít người biết. Họ gặp thiên tai liền lạy sám, lạy Lương Hoàng Sám, lạy Thủy Lục Sám, pháp hội Thủy Lục. Đại sư Quán Đảnh nói với chúng ta, những nghi thức sám hối này đều không có hiệu quả, pháp môn niệm Phật có hiệu quả.

Bởi vậy chúng ta mới biết, thiên sư Trung Phong biên tập Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, đó là dụng ý gì? Mọi nghi thức sám hối đều mất hiệu quả, phương pháp niệm Phật được. Lấy Kinh Di Đà, và một câu Phật hiệu làm chủ! Câu Phật hiệu này, dùng thiên để nói là vô thượng thâm diệu thiên.

“Đối với lời nói tối thượng, có thể tín thọ”. Niệm Lão nói, nếu có thể tin, có thể tiếp nhận, “tức nhờ thâm ân của Phật”, ta nhờ ân huệ của Phật. “Mở con mắt trí tuệ cho ta, được thân quang minh”. Điều này không phải tương lai, không phải đến thế giới Cực Lạc, đạt được ngay hiện tại! Trí tuệ nhãn tức không còn mê hoặc, thân quang minh là không gặp bất kỳ thiên tai thảm họa nào.

“Ngôn ngữ tâm ấn trên, cũng tức là ấn Như Lai tâm tâm tương ấn”. Điều này ở trước nói rất nhiều, chúng ta niệm câu Phật hiệu này, là tâm tâm tương ứng với Phật A Di Đà. “Chư tổ lấy tâm truyền tâm, nghe bảo ấn này, dù tan thân cũng khó báo đáp”. Chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức, có cần ta báo ân chăng? Không cần. Chư Phật Như Lai, chư vị tổ sư đại đức cùng một tâm nguyện với Phật, phổ độ chúng sanh thành Phật.

Chúng ta phải chân tâm thật thà niệm Phật, đời này chắc chắn vãng sanh, vãng sanh nhất định thành Phật, đây là cách báo ân Phật triệt để nhất. Nói cách khác, đời này chúng ta không thể vãng sanh, tức là cô phụ ân đức Phật tổ. Có được nhận thức này không dễ, nhất định phải biết quý trọng, phải y giáo phụng hành.

Thôi, hôm nay hết giờ rồi.

**Hết tập 267**